

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày 10/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thu.

Nghề nghiệp: Hưu trí.

Bà Trịnh Thị Loan.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Công V**; sinh ngày 08/9/2002 tại Quảng Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn D, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công S và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 03/6/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Phạm A**; sinh ngày 12/3/2001 tại Quảng Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn D, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm P và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến

ngày 06/7/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Nguyễn Anh Q**; sinh ngày 11/6/2001 tại Quảng Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn D, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến ngày 06/7/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công V: Ông Lê Khắc H, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Như S, sinh ngày 29/11/2006.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1985. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2020, do dịch bệnh Covid19 phải cách ly xã hội nên Phạm A và Nguyễn Anh Q đều ở xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam thường xuyên đến các quán Internet ở huyện D, tỉnh Quảng Nam chơi. Tại đây A, Q thấy một số người sử dụng mạng xã hội Facebook, zalo thực hiện hành vi lừa đảo tiền nhưng không có tài khoản ngân hàng. Cho rằng có thể kiếm tiền bằng hình thức trên nên A vào các nhóm mua bán tài khoản ngân hàng trên Facebook để trao đổi mua tài khoản của các Ngân hàng và đã mua được 02 tài khoản số 0611002002398 và số 020038976315 đều mang tên Trần Lê Thanh L mở tại Ngân hàng Vietcombank và Ngân hàng Sacombank, kèm theo số điện thoại đăng ký Mobile Banking 0932431676 và một thẻ ATM có số tài khoản 020083984024 mang tên Nguyễn Trung N mở tại Ngân hàng Sacombank, kèm theo số điện thoại đăng ký Mobile Banking 0775443782. Sau khi mua được tài khoản A đã rủ Q tham gia vào việc cho những người lừa đảo mượn tài khoản và xử lý, rút tiền nhằm kiếm tiền từ hình thức này.

Khoảng giữa tháng 4/2020, Nguyễn Công V ở xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam tìm hiểu trên mạng internet biết được cách lừa đảo qua mạng Facebook bằng việc đăng bài trúng thưởng điện thoại Iphone 11 Pro Max. Sau khi tìm hiểu kỹ, V tự tạo cho mình tài khoản Facebook mang tên “Trâm Thùy” đăng nhập trên chiếc điện thoại cá nhân nhãn hiệu Redmi Note8 và sử dụng thủ đoạn đăng bài “Minigame uy tín tặng Iphone 11 Pro Max trên các

nhóm Minigame công khai” với lời dẫn “Bình luận từ một đến mười lần, sau đó kết bạn, nhắn tin”.

Đến ngày 22/4/2020, Nguyễn Như S, sinh ngày 29/11/2006 ở xã T, huyện H sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Bống Bống” đăng nhập từ máy điện thoại Samsung Galaxy A20s của mẹ là Trịnh Thị H. Quá trình sử dụng Facebook, S tìm thấy bài đăng tại trang “Minigame” của V trên tài khoản Facebook “Trâm Thùy”, tin tưởng nên S làm theo lời dẫn là bình luận, kết bạn, nhắn tin. Sáng ngày 23/4/2020, V sử dụng tài khoản Facebook “Trâm Thùy” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Bống Bống” yêu cầu cung cấp họ tên, địa chỉ, số điện thoại để nhận quà nên S đã nhắn tin họ tên, địa chỉ, số điện thoại cá nhân. Lúc này, Nguyễn Công V, Phạm A, Nguyễn Anh Q đang ngồi uống nước nói chuyện với nhau, xác định có đối tượng để lừa đảo lấy tiền, V có hỏi A, Q “Có tài khoản ngân hàng không, cho V mượn để nhận tiền lừa đảo”, A, Q trả lời “có” và thỏa thuận với V “Nếu A, Q cho V mượn tài khoản, xử lý và rút tiền thì phải trả cho A, Q 20% số tiền lừa đảo được”. V đồng ý nên A cung cấp cho V tờ giấy ghi thông tin số tài khoản 0611002002398 mang tên Trần Lê Thanh L mở tại Ngân hàng Vietcombank. Sau khi có được tài khoản ngân hàng V gửi đến tài khoản Facebook mang tên “Bống Bống” và yêu cầu cọc tiền phí 100.000 đồng để nhận quà. Nhận được tin nhắn, S tin tưởng nên sử dụng tài khoản 3518205226419 mang tên Trịnh Thị H (là mẹ đẻ) mở tại Ngân hàng Agribank đã đăng ký Mobile Banking trên máy điện thoại Samsung Galaxy A20s thực hiện chuyển 100.000 đồng đến số tài khoản 0611002002398 mang tên Trần Lê Thanh L mở tại Ngân hàng Vietcombank do V cung cấp. Tiếp đó V sử dụng số điện thoại 0347289... lắp trong máy điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 8 gọi điện đến số điện thoại 0384522... của S “giả làm shipper giao hàng” và tiếp tục yêu cầu S phải nộp các khoản tiền phí khác mới nhận được chiếc điện thoại Iphone 11 pro max. S tiếp tục sử dụng số tiền trong tài khoản của Trịnh Thị H chuyển tiền đến số tài khoản 0611002002398 mang tên Trần Lê Thanh L mở tại Ngân hàng Vietcombank với tổng số tiền 12.600.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo thành công, biết đã có tiền chuyển vào tài khoản, V báo cho A biết có 12.600.000 đồng tiền lừa đảo gửi vào tài khoản mà A cho V mượn. Đến ngày 25/4/2020, A sử dụng số điện thoại 0932431... đăng ký Mobile Banking lắp trên máy điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 chuyển số tiền 16.000.000 đồng (trong đó có 12.600.000 đồng là số tiền V lừa đảo được và 3.400.000 đồng là số tiền của A bán đồ chơi game trên mạng) từ số tài khoản 0611002002398 mang tên Trần Lê Thanh L mở tại Ngân hàng Vietcombank đến số tài khoản 020038976315 mang tên Trần Lê Thanh L mở tại Ngân hàng Sacombank và chuyển tiếp số tiền trên đến số tài khoản 020083984024 mang tên Nguyễn Trung N mở tại Ngân hàng Sacombank. Đồng thời A báo

cho Q biết số tiền V lừa được là 12.600.000 đồng và có 3.400.000 đồng là tiền A bán đồ chơi game rồi đưa thẻ AMT mang tên Nguyễn Trung N mở tại Ngân hàng Sacombank có số tài khoản 020083984024 để Q đi rút số tiền trên. Tối ngày 25/4/2020, Nguyễn Anh Q đi xe ôm đến cây ATM tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam rút số tiền 16.000.000 đồng từ số tài khoản 020083984024 mang tên Nguyễn Trung N mở tại Ngân hàng Sacombank. Sau khi rút được tiền, theo thỏa thuận ban đầu A trả lại cho V 80% số tiền lừa đảo được là 10.080.000 đồng), 20% còn lại A đưa cho Q số tiền 1.260.000 đồng), A hưởng 1.260.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được các đối tượng đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường lại cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại nhận tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về vật chứng: 01 máy điện thoại nhãn hiệu Redmi Note8 có số IMEI 1: 864086040998795/98; có số IMEI 2: 864086041998794/98 không lắp sim; 01 máy điện thoại Samsung Galaxy J6 màu vàng gold, có số IMEI 1: 358465094229054/01, có số IMEI 2: 358466094229052/01, được lắp 02 sim mobi trong đó 01 sim có số seri: 8401181233002111 và 01 sim có số seri: 840119033310 6586; 01 máy điện thoại nhãn hiệu Nokia106 có số sê ri 1: 354204108990318; có số sê ri 1: 354205100270310 được lắp 01 sim mobi có số seri: 8401181133120807; 01 thẻ ATM mang tên Nguyen Trung Nhut mở tại Ngân hàng Sacombank; 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu PIAGGIO; 01 áo khoác màu xám có logo màu vàng đen phía trước và sau áo.

Đối với tài khoản 06110020002398 mở tại Vietcombank có tên là Tran Le Thanh L quá trình điều tra xác định được chủ tài khoản tên là Trần Lê Thanh L, sinh năm 2000, ở 561A/1 ấp 1, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Anh L khai nhận không đăng ký sử dụng bất cứ tài khoản ngân hàng nào. Mặt khác Phạm A khai nhận mua tài khoản qua facebook nên xác định anh Trần Lê Thanh L không liên quan trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với tài khoản 020083984024 mở tại ngân hàng Sacombank có tên Nguyen Trung N, quá trình điều tra xác định được chủ tài khoản tên là Nguyen Trung N, sinh năm 2000 ở số 32 LTHG, khu phố 2, phường 1, thị xã G, tỉnh Tiền Giang nhưng hiện tại anh N không có mặt tại địa phương, mặt khác Phạm A khai nhận mua tài khoản qua facebook nên xác định anh Nguyễn Trung N không liên quan trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cáo trạng số 85/QĐ-VKSHH ngày 17 tháng 8 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công V, Phạm A và Nguyễn Anh Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 47, Điều 17, Điều 58, Điều 65, (Điều 90, 91, 101 đối với Nguyễn Công Vũ) của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị mức hình phạt các bị cáo Nguyễn Công V, Phạm A và Nguyễn Anh Q mỗi bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Về dân sự đã bồi thường xong, đại diện bị hại không có yêu cầu gì nên không xét và xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo V: Đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị xem xét đối với bị cáo V tuổi chưa thành niên, nhận thức pháp luật hạn chế, bị tác động mặt trái của mạng xã hội, nên áp dụng mức hình phạt cho bị cáo V thấp hơn hai bị cáo A và Q.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Khoảng đầu tháng 4/2020 Phạm A và Nguyễn Anh Q tham gia mạng xã hội, thấy một số người sử dụng mạng xã hội Facebook, zalo thực hiện hành vi lừa đảo tiền nhưng không có tài khoản ngân hàng, nên A vào các nhóm mua bán tài khoản ngân hàng trên Facebook để trao đổi mua tài khoản của các Ngân hàng và đã mua được 02 tài khoản số 0611002002398 và số 020038976315 đều mang tên Trần Lê Thanh L mở tại Ngân hàng

Vietcombank và Ngân hàng Sacombank, kèm theo số điện thoại đăng ký Mobile Banking 0932431676 và một thẻ ATM có số tài khoản 020083984024 mang tên Nguyễn Trung N mở tại Ngân hàng Sacombank, kèm theo số điện thoại đăng ký Mobile Banking 0775443782, sau khi mua được tài khoản A đã rủ Q tham gia vào việc cho những người lừa đảo mượn tài khoản và xử lý, rút tiền nhằm kiếm tiền từ hình thức này. Nguyễn Công V đã biết A và Q có tài khoản ngân hàng đã hỏi để V thực hiện hành vi lừa đảo trên mạng để chuyển tiền vào tài khoản của A và Q có và các bị cáo đã thống nhất khi bị hại chuyển vào thì V hưởng 80% còn A và Q hưởng 20%. Đến ngày 22/4/2020 bằng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả trong việc đăng bài trúng thưởng qua mạng facebook V đã chiếm đoạt của cháu Nguyễn Như S, sinh năm 2006 ở xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa số tiền 12.600.000 đồng. Sau khi bị hại đã chuyển tiền vào tài khoản của A cho V mượn, V đã thông báo cho A biết là tiền đã chuyển vào tài khoản; đến ngày 25/4/2020 Phạm A đã chuyển số tiền chiếm đoạt được vào tài khoản mang tên Nguyen Trung N và A đã đưa thẻ ATM cho Nguyễn Anh Q đi rút tiền, sau khi rút được tiền Q đưa lại cho Nguyễn Công V 10.800.000 đồng, Phạm A 1.260.000 đồng và Q hưởng 1.260.000 đồng.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Nguyễn Công V, Phạm A và Nguyễn Anh Q thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là sử dụng mạng xã hội, bằng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả để chiếm đoạt tài sản của người khác đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, với động cơ tư lợi hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Trong vụ án các bị cáo phạm tội là thuộc trường hợp đồng phạm gián đơn nhưng cần cá thể hóa hình phạt để phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Công V là người trực tiếp kết bạn và đưa ra những thông tin gian dối với bị hại, chủ động thuê tài khoản của các bị cáo A và Q mua được, khi chiếm đoạt được tài sản cũng là người được hưởng lợi nhiều nhất nên bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án, còn đối với Phạm A và Nguyễn Anh Q là người thực hiện với vai trò giúp sức cho bị cáo V thực hiện tội phạm và số tiền hai bị cáo hưởng lợi như nhau nên hình phạt cũng như nhau và vai trò sau bị cáo V.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị hại là Nguyễn Như S, sinh ngày 29/11/2006 dưới 16 tuổi nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền chiếm đoạt các bị cáo đã tác động với gia đình tự nguyện trả lại cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Bị cáo Nguyễn Công V khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên do đó cần áp dụng quy định của Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng, còn trẻ tuổi, bị cáo Nguyễn Công V khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên và thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Do đó áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do và đang là sinh viên thu nhập không ổn định và chưa có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: 01 máy điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 8 có số IMEI 1: 864086040998795/98, có số IMEI 2: 864086041998794/98 không lắp sim; 01 máy điện thoại Samsung Galaxy J6 màu vàng gold, có số IMEI 1: 358465094229054/01, có số IMEI 2: 358466094229052/01, được lắp 02 sim mobi trong đó 01 sim có số seri: 8401181233002111 và 01 sim có số seri: 840119033310 6586; 01 máy điện thoại nhãn hiệu Nokia 106 có số sê ri 1: 354204108990318; có số sê ri 1: 354205100270310 được lắp 01 sim mobi có số seri: 8401181133120807 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Trung N mở tại Ngân hàng Sacombank các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu PIAGGIO; 01 áo khoác màu xám có logo màu vàng đen (bị cáo Q không yêu cầu trả lại) và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 và Điều 47; (Điều 91; Điều 101 đối với Nguyễn Công V) của Bộ luật Hình sự.

Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công V, Phạm A và Nguyễn Anh Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Công V **01 (Một)** năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm A **01 (Một)** năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Anh Q **01 (Một)** năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Nguyễn Công V, Phạm A và Nguyễn Anh Q cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 8; 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 màu vàng gold (được lắp 02 sim mobi trong đó 01 sim có số seri: 8401181233002111 và 01 sim có số seri: 840119033310 6586; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia106 (được lắp 01 sim mobi có số seri: 8401181133120807).

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM mang tên Nguyen Trung N mở tại Ngân hàng Sacombank; 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu PIAGGIO; 01 áo khoác màu xám.

(Tất cả các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 08/BBGN ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Công V, Phạm A, Nguyễn Anh Q mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng